

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022
cho các xã, phường

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 19/12/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai,

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của HĐND thị xã Quy định nguyên tắc, tiêu chí và mức phân bổ dự toán chi thường xuyên giai đoạn 2022 -2025 trên địa bàn tỉnh thị xã Ayun Pa;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Khóa XIII - Kỳ họp thứ Tư về Phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2022;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - KH tại Văn bản số 161/YKĐX-TCKH ngày 27/12/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, dự toán chi ngân sách nhà nước của các xã, phường năm 2022 (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 được giao, Ủy ban nhân dân các xã, phường trình HĐND cùng cấp quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cấp mình, theo đó phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2022 từ một phần thu được để lại theo chế độ quy định; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*); nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2021 (*nếu có*). Đồng thời, dành 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp xã so với dự toán năm 2021 để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2022 và tích lũy cho giai đoạn 2022-2025.

2. Chủ động bố trí ngân sách cấp xã, nguồn kinh phí ngân sách cấp huyện hỗ trợ (*nếu có*) để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội theo quy định. Căn cứ kết quả thực hiện Ủy ban nhân dân các xã, phường có báo cáo gửi Phòng Tài chính-Kế hoạch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã xem xét trình Sở Tài chính và cấp có thẩm quyền bố trí dự toán ngân sách năm sau để các xã, phường có nguồn triển khai thực hiện.

Để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ chính sách theo Nghị quyết 136/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Về phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn thị xã Ayun Pa giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân các xã, phường trình HĐND cùng cấp giao chỉ tiêu phần đầu tăng thu so với Kế hoạch HĐND thị xã giao, sau khi trích lập tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, số còn lại ưu tiên sử dụng để đảm bảo nhiệm vụ chi theo quy định.

3. Đối với nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất (*Sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng*) trên địa bàn xã được để lại 80% cho ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ, điều chỉnh, bổ sung Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 1026-2020.

4. Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022, giao nhiệm vụ thu, chi cho các tổ chức chính trị xã hội; trình Hội đồng nhân dân cấp mình phê duyệt dự toán thu, chi năm 2022 trước ngày 31/12/2021, đồng thời báo cáo về Phòng Tài chính – Kế hoạch kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách chậm nhất 5 ngày sau khi được Hội đồng nhân dân quyết định để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã, Sở Tài chính.

Điều 3.

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện đúng các qui định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản qui định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính

hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 và các văn bản của Trung ương, địa phương qui định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; bố trí, sử dụng kinh phí chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ công tác trong năm, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ công khai ngân sách theo qui định.

2. Giao Trưởng Phòng Tài chính – KH căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn các xã, phường triển khai chi tiết dự toán ngân sách năm 2022 theo các qui định của Trung ương và địa phương.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thị xã, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã, Chi cục Trưởng Chi cục thuế khu vực AyunPa - Phú Thiện - Ia Pa, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Tài chính (báo cáo);
- T/T Thị ủy (báo cáo);
- T/T HĐND thị xã (báo cáo);
- CT và các PCT UBND TX;
- Ban KTXH HĐND TX;
- Lưu VT.B.^{TCKH}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường Sơn

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐOÀN KẾT
 (Kèm theo Quyết định số: 304/QĐ-UBND ngày 11/12/2021 của UBND thị xã Ayun Pa)

S TT	Chi tiêu thu	Đơn vị tính: Ngàn đồng	
		Tổng số	Ghi chú
A	DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
I	TỔNG THU NSNN		
1	Ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	6.476.000	
2	Ngân sách xã hưởng theo phân cấp	5.096.200	
II	Thu cân đối NSNN	1.379.800	
1	Thuế GTGT	6.476.000	
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.850.000	
3	Thuế tài nguyên	64.000	
4	Thuế thu nhập cá nhân	11.000	
5	Lệ phí trước bạ	2.792.000	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	305.000	
7	Lệ phí môn bài	97.000	
8	Phí và lệ phí	197.000	
9	Thu khác và phạt các loại	55.000	
	Trong đó: - Phạt trật tự ATGT	105.000	
III	TỔNG THU NGÂN SÁCH	5.000	
1	Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp	4.648.118	
2	Thu bổ sung ngân sách cấp huyện	1.379.800	
a	Bổ sung cân đối	3.268.318	
b	Bổ sung có mục tiêu	3.214.678	
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	53.640	
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ (I+II)		
I	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH (1+2+3)	4.648.118	
1	Chi đầu tư XDCB	4.594.478	
2	Chi thường xuyên (1)	0	
	Trong đó:	4.504.390	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo		
3	Dự phòng ngân sách	96.392	
II	Bổ sung có mục tiêu	90.088	
1	Hỗ trợ thù lao Hội đặc thù	53.640	
		53.640	

Ghi chú:

(1) Chi thường xuyên: Bao gồm 10% tiết kiệm năm 2022 thực hiện cải cách tiền lương là 147,065 triệu đồng; chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo là mức chi tối thiểu theo Quyết định của UBND thị xã./.

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG SÔNG BỜ
 (Kèm theo Quyết định số: 30/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND thị xã Ayun Pa)

Đơn vị tính: Ngàn đồng

S TT	Chỉ tiêu thu	Tổng số	Ghi chú
A	DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1.578.818	
I	TỔNG THU NSNN	1.148.000	
1	Ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	430.818	
2	Ngân sách xã hưởng theo phân cấp	1.578.818	
II	Thu cân đối NSNN	501.000	
1	Thuế GTGT	21.000	
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt	715.000	
3	Thuế thu nhập cá nhân	110.000	
4	Lệ phí trước bạ	94.000	
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	42.000	
6	Lệ phí môn bài	45.000	
7	Phí và lệ phí	50.818	
8	Thu khác và phạt các loại	5.000	
	Trong đó: - Phạt trật tự ATGT	4.504.028	
III	TỔNG THU NGÂN SÁCH CẤP XÃ	430.818	
1	Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp	4.073.210	
2	Thu bổ sung ngân sách cấp huyện	3.459.570	
a	Bổ sung cân đối	613.640	
b	Bổ sung có mục tiêu		
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	4.504.028	
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ (I+II)	3.890.388	
I	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH (1+2+3)	0	
1	Chi đầu tư XDCB	3.814.106	
2	Chi thường xuyên (1)		
	Trong đó:	78.318	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	76.282	
3	Dự phòng ngân sách	613.640	
II	Bổ sung có mục tiêu	53.640	
1	Hỗ trợ thù lao Hội đặc thù		
2	Nâng cấp sân chữa sân bê tông 743,3m2 và tường rào kín chiều dài 95,2 mét.	560.000	

Ghi chú:

(1) Chi thường xuyên: Bao gồm 10% tiết kiệm năm 2022 thực hiện cải cách tiền lương là 137,741 triệu đồng; chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo là mức chi tối thiểu theo Quyết định của UBND thị xã./.

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HÒA BÌNH
 (Kèm theo Quyết định số: 302/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND thị xã Ayun Pa)

S TT	Chỉ tiêu thu	Đơn vị tính: Ngàn đồng	
		Tổng số	Ghi chú
A	DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
I	TỔNG THU NSNN		
1	Ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	1.064.909	
2	Ngân sách xã hưởng theo phân cấp	795.800	
II	Thu cân đối NSNN	269.109	
1	Thuế GTGT	1.064.909	
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt	350.000	
3	Thuế tài nguyên	15.000	
4	Thuế thu nhập cá nhân	9.000	
5	Lệ phí trước bạ	500.000	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	90.000	
7	Lệ phí môn bài	32.000	
8	Phí và lệ phí	26.000	
9	Thu khác và phạt các loại	22.000	
	Trong đó: - Phạt trật tự ATGT	20.909	
		5.000	
III	TỔNG THU NGÂN SÁCH CẤP XÃ		
1	Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp	4.129.617	
2	Thu bổ sung ngân sách cấp huyện	269.109	
a	Bổ sung cân đối	3.860.508	
b	Bổ sung có mục tiêu	3.581.868	
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	278.640	
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ (I+II)		
I	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH (1+2+3)	4.129.617	
1	Chi đầu tư XDCB	3.850.977	
2	Chi thường xuyên (1)	0	
	Trong đó:	3.775.468	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo		
3	Dự phòng ngân sách	57.177	
II	Bổ sung có mục tiêu	75.509	
1	Hỗ trợ Diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2022	278.640	
2	Kinh phí biên soạn lịch sử Đảng bộ	100.000	
3	Hỗ trợ thù lao Hội đặc thù	125.000	
		53.640	

Ghi chú:

(1) Chi thường xuyên: Bao gồm 10% tiết kiệm năm 2022 thực hiện cải cách tiền lương là 129,173 triệu đồng; chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo là mức chi tối thiểu theo Quyết định của UBND thị xã./.

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHERO REO

(Kèm theo Quyết định số: 30/QĐ-UBND, ngày 17/12/2021 của UBND thị xã Ayun Pa)

Đơn vị tính: Ngân đồng

S TT	Chỉ tiêu thu	Tổng số	Ghi chú
A	DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
I	TỔNG THU NSNN	1.265.364	
1	Ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	697.700	
2	Ngân sách xã hưởng theo phân cấp	567.664	
		1.265.364	
II	Thu cân đối NSNN	370.000	
1	Thuế GTGT	0	
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt	16.000	
3	Thuế tài nguyên	393.000	
4	Thuế thu nhập cá nhân	42.000	
5	Lệ phí trước bạ	21.000	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	36.000	
7	Lệ phí môn bài	30.000	
8	Phí và lệ phí	357.364	
9	Thu khác và phạt các loại	5.000	
	Trong đó: - Phạt trật tự ATGT	277.000	
	- Tiền cho thuê sạp chợ	4.264.536	
III	TỔNG THU NGÂN SÁCH	567.664	
1	Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp	3.696.873	
2	Thu bổ sung ngân sách cấp huyện	3.518.233	
a	Bổ sung cân đối	178.640	
b	Bổ sung có mục tiêu		
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	4.264.536	
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ (I+II)	4.085.896	
I	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH (1+2+3)	0	
1	Chi đầu tư XD CB	4.005.781	
2	Chi thường xuyên (1)		
	Trong đó:	53.752	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	80.116	
3	Dự phòng ngân sách	178.640	
II	Bổ sung có mục tiêu	125.000	
1	Kinh phí biên soạn lịch sử Đảng bộ	53.640	
2	Hỗ trợ thủ lao Hội đặc thù		

Ghi chú:

(1) Chi thường xuyên: Bao gồm 10% tiết kiệm năm 2022 thực hiện cải cách tiền lương là 127,784 triệu đồng; chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo là mức chi tối thiểu theo Quyết định của UBND thị xã./.

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHƯ BĂH
 (Kèm theo Quyết định số: 302/QĐ-UBND ngày 27/12/2020 của UBND thị xã Ayun Pa)

S TT	Chỉ tiêu thu	Đơn vị tính: Ngàn đồng	
		Tổng số	Ghi chú
A	DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
I	TỔNG THU NSNN		
1	Ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	255.000	
2	Ngân sách xã hưởng theo phân cấp	138.000	
II	Thu cân đối NSNN	117.000	
1	Thuế GTGT	255.000	
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt	35.000	
3	Thuế tài nguyên	0	
4	Thuế thu nhập cá nhân	14.000	
5	Lệ phí trước bạ	140.000	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000	
7	Lệ phí môn bài	5.000	
8	Phí và lệ phí	3.000	
9	Thu khác và phạt các loại	8.000	
	Trong đó: - Phạt trật tự ATGT	30.000	
III	TỔNG THU NGÂN SÁCH CẤP XÃ	5.000	
1	Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp	4.207.195	
2	Thu bổ sung ngân sách cấp huyện	117.000	
a	Bổ sung cân đối	4.090.195	
b	Bổ sung có mục tiêu	3.840.195	
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	250.000	
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ (I+II)		
I	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH (1+2+3)	4.207.195	
1	Chi đầu tư XDCB	3.957.195	
2	Chi thường xuyên (1)	0	
	Trong đó:	3.879.603	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo		
3	Dự phòng ngân sách	68.337	
II	Bổ sung có mục tiêu	77.592	
1	Sửa chữa nhà vệ sinh	250.000	
		250.000	

Ghi chú:

(1) Chi thường xuyên: Bao gồm 10% tiết kiệm năm 2022 thực hiện cải cách tiền lương là 130,404 triệu đồng; chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo là mức chi tối thiểu theo Quyết định của UBND thị xã./.

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA RTÔ

(Kèm theo Quyết định số: 302/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND thị xã Ayun Pa)

Đơn vị tính: Ngàn đồng

S TT	Chỉ tiêu thu	Tổng số	Ghi chú
A	DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	219.000	
I	TỔNG THU NSNN	65.600	
1	Ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	153.400	
2	Ngân sách xã hưởng theo phân cấp	219.000	
II	Thu cân đối NSNN	8.000	
1	Thuế GTGT	0	
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt	0	
3	Thuế tài nguyên	75.000	
4	Thuế thu nhập cá nhân	18.000	
5	Lệ phí trước bạ	0	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000	
7	Lệ phí môn bài	5.000	
8	Phí và lệ phí	110.000	
9	Thu khác và phạt các loại	0	
	Trong đó: - Phạt trật tự ATGT	3.909.294	
III	TỔNG THU NGÂN SÁCH CẤP XÃ	153.400	
1	Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp	3.755.894	
2	Thu bổ sung ngân sách cấp huyện	3.729.074	
a	Bổ sung cân đối	26.820	
b	Bổ sung có mục tiêu		
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	3.909.294	
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ (I+II)	3.882.474	
I	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH (1+2+3)	0	
1	Chi đầu tư XD CB	3.806.347	
2	Chi thường xuyên (1)		
	Trong đó:	46.654	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	76.127	
3	Dự phòng ngân sách	26.820	
II	Bổ sung có mục tiêu	26.820	
1	Hỗ trợ thù lao Hội đặc thù		

Ghi chú:

(1) Chi thường xuyên: Bao gồm 10% tiết kiệm năm 2022 thực hiện cải cách tiền lương là 122,026 triệu đồng; chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo là mức chi tối thiểu theo Quyết định của UBND thị xã./.

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA RBOL
 (Kèm theo Quyết định số: 302/QĐ-UBND ngày 12/2021 của UBND thị xã Ayun Pa)

S TT	Chỉ tiêu thu	Tổng số	Ghi chú
A	DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
I	TỔNG THU NSNN		
1	Ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	72.091	
2	Ngân sách xã hưởng theo phân cấp	16.000	
II	Thu cân đối NSNN	56.091	
1	Thuế GTGT	72.091	
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt	8.000	
3	Thuế tài nguyên	0	
4	Thuế thu nhập cá nhân	0	
5	Lệ phí trước bạ	13.000	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.000	
7	Lệ phí môn bài	0	
8	Phí và lệ phí	1.000	
9	Thu khác và phạt các loại	6.000	
	Trong đó: - Phạt trật tự ATGT	37.091	
III	TỔNG THU NGÂN SÁCH CẤP XÃ		
1	Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp	5.031.978	
2	Thu bổ sung ngân sách cấp huyện	56.091	
a	Bổ sung cân đối	4.975.887	
b	Bổ sung có mục tiêu	4.022.247	
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	953.640	
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ (I+II)		
I	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH (1+2+3)	5.031.978	
1	Chi đầu tư XDCB	4.078.338	
2	Chi thường xuyên (1)	0	
	Trong đó:	3.998.370	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo		
3	Dự phòng ngân sách	64.967	
II	Bổ sung có mục tiêu	79.967	
		953.640	
1	Đầu tư xây dựng Kênh thôn Bôn rung ma nin chiều dài 778m (nguồn KP tỉnh hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo Nghị định số 352015/ND-CP ngày 13/4/2015; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ	800.000	
2	Hỗ trợ Diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2022	100.000	
3	Hỗ trợ thù lao Hội đặc thù	53.640	

Ghi chú:

(1) Chi thường xuyên: Bao gồm 10% tiết kiệm năm 2022 thực hiện cải cách tiền lương là 129,102 triệu đồng; chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo là mức chi tối thiểu theo Quyết định của UBND thị xã./.

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA SAO

(Kèm theo Quyết định số: 302/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND thị xã Ayun Pa)

Đơn vị tính: Ngàn đồng

S TT	Chi tiêu thu	Tổng số	Ghi chú
A	DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	174.000	
I	TỔNG THU NSNN	77.200	
1	Ngân sách huyện hưởng theo phân cấp	96.800	
2	Ngân sách xã hưởng theo phân cấp	174.000	
II	Thu cân đối NSNN	28.000	
1	Thuế GTGT	0	
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt	0	
3	Thuế tài nguyên	72.000	
4	Thuế thu nhập cá nhân	18.000	
5	Lệ phí trước bạ	0	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000	
7	Lệ phí môn bài	12.000	
8	Phí và lệ phí	40.000	
9	Thu khác và phạt các loại		
	Trong đó: - Phạt trật tự ATGT	4.403.187	
III	TỔNG THU NGÂN SÁCH CẤP XÃ	96.800	
1	Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp	4.306.388	
2	Thu bổ sung ngân sách cấp huyện	3.831.388	
a	Bổ sung cân đối	475.000	
b	Bổ sung có mục tiêu		
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	4.403.187	
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ (I+II)	3.928.187	
I	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH (1+2+3)		
1	Chi đầu tư XD CB	3.851.164	
2	Chi thường xuyên (1)		
	Trong đó:	62.364	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	77.023	
3	Dự phòng ngân sách	475.000	
II	Bổ sung có mục tiêu	100.000	
1	Hỗ trợ Diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2022	125.000	
2	Kinh phí biên soạn lịch sử Đảng bộ	250.000	
3	Sửa chữa nhà vệ sinh		

Ghi chú:

(1) Chi thường xuyên: Bao gồm 10% tiết kiệm năm 2022 thực hiện cải cách tiền lương là 128,096 triệu đồng; chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo là mức chi tối thiểu theo Quyết định của UBND thị xã./.

